

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145/QĐ-STP

Hà Nam, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách thu chi năm 2025 của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 1689/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách năm 2025 của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam (theo các biểu đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.



Bùi Đức Thái

Đơn vị: Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam
Chương: 414

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam ngày tháng năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Năm 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí		5.600		
1	Phí công chứng		3.700		
2	Phí LLTP		1.900		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		1.615		
1	Chi sự nghiệp		2.775		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		2.775		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		1.615		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		1.210		
1	Phí công chứng		925		
2	Phí LLTP		285		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		15.212		
I	Nguồn ngân sách trong nước		11.094		
1	Chi quản lý hành chính		11.094		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		5.765		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		5.047		
1.3	Quỹ Tiền thưởng		282		
2	Chi sự nghiệp kinh tế		4.118		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		2.000		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		2.000		
2.3	Quỹ Tiền thưởng		118		



3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
---	---	--	--	--	--

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



[Handwritten signature]

Bùi Đức Thái

